

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội thứ V

QUYỂN 556

Phẩm 1: THIỆN HIỆN

Tôi nghe như vậy:

Một thời Thế Tôn ngự ở đỉnh núi Thửu phong, thuộc thành Vương xá, cùng chúng Đại Bí-sô một vạn hai ngàn người đều là bậc A-la-hán; Cụ thọ Thiện Hiện, Xá-lợi Tử... làm Thượng thủ, ngoại trừ Hiền giả A-nan-đà còn ở bậc hữu học. Lại có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát đặc biệt tài không ngăn ngại, Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Diệu Cát Tường... làm Thượng thủ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Ông hãy dùng biện tài tuyên thuyết, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát để cho các chúng Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được thành tựu.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nghĩ: “Cụ thọ Thiện Hiện do tự lực của mình, tuyên thuyết, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát hay là nhờ năng lực oai thần của Như Lai để thuyết?”

Khi ấy, ngài Thiện Hiện biết được ý nghĩ của ngài Xá-lợi Tử nên thưa:

–Những lời chỉ dạy của đệ tử Phật đều là nhờ vào năng lực oai thần của Như Lai. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì chư Phật giảng thuyết pháp yếu cho các đệ tử; các đệ tử y theo lời Phật dạy, tinh tấn tu học cho đến lúc chứng được tánh thật của các pháp, chứng xong chỉ dạy lại cho người khác. Nếu không trái với tánh thật của các pháp, thì đó đều là nhờ oai thần của Như Lai, cũng là sự chứng nhập dòng pháp tánh bình đẳng. Thế nên, việc tôi sẽ chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, đều là nhờ năng lực oai thần của Như Lai.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, Thế Tôn bảo con, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được thành tựu.

Kính bạch Thế Tôn, nói các Bồ-tát là khái niệm về pháp nào để gọi là Bồ-tát?

Kính bạch Thế Tôn, vì con chẳng thấy có pháp nào được gọi là Đại Bồ-tát, cũng chẳng thấy có pháp nào được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kính bạch Thế Tôn, con chẳng thấy, chẳng đắc Bồ-tát và pháp Bồ-tát; cũng chẳng thấy, chẳng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì làm sao bảo con chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát?

Kính bạch Thế Tôn, con dạy những Đại Bồ-tát nào, tu hành những Bát-nhã ba-la-mật-đa gì để cho mau được thành tựu?

Kính bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết những lời này, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh, không sợ; y như lời dạy mà an trụ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát đó đáng được chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa để cho mau thành tựu, vì nếu không có sự chấp trước thì chính đó là Bát-nhã ba-la-mật-

đa.

Kính bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên học như vậy: “Học không nên chấp đắm tâm Bồ-tát này.” Vì sao? Vì tâm này chẳng phải tâm, bản tánh thanh tịnh vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Tâm này chẳng phải tâm tánh phải không?

Thiện Hiện hỏi lại Xá-lợi Tử:

–Tâm chẳng phải tâm tánh, hoặc có, hoặc không là có thể đắc, phải không?

Xá-lợi Tử thưa:

–Thưa không, Thiện Hiện.

Thiện Hiện lại bảo:

–Này Xá-lợi Tử, tâm chẳng phải tâm tánh, hoặc có, hoặc không và đã không thể đắc. Như vậy thì làm sao có thể hỏi tâm này chẳng phải là tâm tánh phải không?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Những gì gọi là tâm, chẳng phải tâm tánh?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu không hư hoại, cũng không sai khác thì chính đó gọi là tâm, chẳng phải tâm tánh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện rằng:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông nói! Phật dạy: “Thầy là người trụ định Vô tráp cùng tốt hàng đầu.” Thật đúng như lời Thánh dạy! Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết lời này, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, chẳng kinh, chẳng sợ, y như lời dạy mà an trụ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát này đã được không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tốt. Nếu Đại Bồ-tát nào quán sát tâm chẳng phải tâm tánh như thế thì Đại Bồ-tát này chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình nào muốn siêng năng tu học hoặc địa vị Thanh văn, hoặc địa vị Độc giác, hoặc địa vị Bồ-tát thì thường nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho thông suốt hoàn toàn và đúng như lời dạy mà tu hành. Vì sao? Vì trong giáo nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đã giảng thuyết rộng rãi về tất cả pháp cần nên học. Các Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thì ở nơi nào cũng đều được thiện xảo.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, tâm Bồ-tát con không biết, cũng không đắc. Chúng Đại Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa, con cũng đều không thấy có sự thật nào, có thể đắc, thì làm sao bảo con tuyên thuyết, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát?

Kính bạch Thế Tôn, con quán sát tất cả hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc nhiễm, hoặc tịnh hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, nhưng trong đó nói có danh tự Bồ-tát và Bát-nhã... nên bèn có sự nghi ngờ.

Kính bạch Thế Tôn, tên các Bồ-tát... hoàn toàn không xác định, cũng không chỗ trụ. Vì sao? Vì tên các Bồ-tát... hoàn toàn không sở hữu và pháp không sở hữu thì không định, không trụ. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết việc này, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh, không sợ thì nên biết Đại Bồ-tát này chắc chắn an trụ địa vị không thoái chuyển, dùng không chỗ trụ để làm phương tiện trụ không chỗ trụ.

Kính bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ sắc, cũng không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì nếu trụ sắc thì hành

theo sắc, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu trụ thọ, tưởng, hành, thức thì hành theo thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì chẳng phải người thực hành là có thể giữ gìn được Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu không thể giữ gìn được Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu chẳng thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu chẳng thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng thể thành tựu trí Nhất thiết trí. Nếu chẳng thể thành tựu trí Nhất thiết trí thì chẳng thể làm lợi ích cho các hữu tình. Vì sao? Vì sắc không thể hộ trì; thọ, tưởng, hành, thức, cũng không thể hộ trì; Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thể hộ trì. Sắc không thể hộ trì nên liền chẳng phải là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể hộ trì nên cũng chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể hộ trì nên chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Nếu người nào học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì gọi đó là Bồ-tát không có sự hộ trì trong vòng Tam-ma-địa. Tài sản nhiều vô lượng không mất, chẳng bị tất cả Thanh văn, Độc giác chiếm đoạt, cũng chẳng hộ trì trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí này chẳng phải giữ tướng tu. Người đắc các tướng chấp giữ đều là phiền não. Nếu người cầm giữ tướng tu đắc trí Nhất thiết trí, thì Phạm chí Thắng Quân chẳng nên tin hiểu trí Nhất thiết trí. Phạm chí Thắng Quân này tuy nhờ năng lực tin hiểu mà quy hướng Phật pháp, gọi là Tùy tín hành, nhưng có thể dùng phần ít của trí, quán sát tánh tất cả pháp trống không để ngộ nhập trí Nhất thiết trí. Ngộ nhập xong, không chấp giữ tướng sắc, cũng không chấp giữ tướng thọ, tưởng, hành, thức; không dùng sự ưa thích quán thấy trí này, không dùng sự được nghe, quán thấy trí này; không dùng sắc ở trong quán thấy trí này, không dùng sắc ở ngoài quán thấy trí này, không dùng sắc trong và ngoài quán thấy trí này; cũng không lìa sắc quán thấy trí này, không dùng thọ, tưởng, hành, thức bên trong quán thấy trí này; không dùng thọ, tưởng, hành, thức bên ngoài quán thấy trí này; không dùng thọ, tưởng, hành, thức trong và ngoài quán thấy trí này; cũng không dùng lìa thọ, tưởng, hành, thức quán thấy trí này.

Phạm chí Thắng Quân bằng các môn lìa tướng... như vậy, nên càng tin hiểu trí Nhất thiết trí, gọi đó là “Tùy tín hành”; hoàn toàn không chấp trước đối với tất cả pháp. Phạm chí bằng môn lìa tướng như vậy, tin hiểu trí Nhất thiết trí xong, hoàn toàn không chấp giữ tướng của tất cả pháp, cũng không tư duy các pháp là không tướng. Phạm chí này do năng lực nắm vững tất cả pháp, nên không giữ, không bỏ, không đắc, không chứng. Khi ấy Phạm chí Thắng Quân đối với việc tin hiểu của mình cho đến Niết-bàn cũng không chấp giữ, đằm trước, chỉ dùng tánh pháp chân thật để định lượng vậy.

Kính bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này bằng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp giữ sắc, cũng không chấp giữ thọ, tưởng, hành, thức. Tuy không có sự chấp giữ các pháp, nhưng vẫn chưa viên mãn mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng,... thì hoàn toàn không giữa chừng nhập Bát-niết-bàn. Nên biết, các Đại Bồ-tát này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mặc dù không chấp giữ, đằm trước nhưng có thể thành tựu trí Nhất thiết trí, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Kính bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán như vậy: “Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Cái gì là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Hay pháp không sở hữu chẳng thể nắm bắt được là Bát-nhã ba-la-mật-đa ư? Trong không sở hữu, không kia, không đây thì hệ thuộc vào chỗ nào?”

Kính bạch Thế Tôn, nếu khi Đại Bồ-tát quán sát kỹ việc như thế mà tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh, không sợ, thì nên biết Đại Bồ-tát này, không là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Vì nhân duyên gì sắc là tánh sắc? Thọ, tưởng, hành, thức là tánh thọ, tưởng, hành, thức? Bát-nhã ba-la-mật-đa là tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng lại nói Đại Bồ-tát không là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Sắc là tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức là tánh thọ, tưởng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật-đa là tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tướng các pháp đều như vậy, cũng là tánh, tánh cũng là tướng, tướng cũng là tướng, tánh cũng là tánh; vì tướng và đối tượng không tướng hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Nếu Đại Bồ-tát hiểu biết đúng đắn về nghĩa như thế thì chẳng là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát học trong pháp này thì mau có thể thành tựu trí Nhất thiết trí phải không?

Thiện Hiện thưa:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát nào học trong pháp này thì mau thành tựu trí Nhất thiết trí. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp không sinh, không diệt vậy. Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành như vậy thì chính là gần kề trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nếu hành sắc là hành tướng; nếu hành sinh của sắc là hành tướng; nếu hành hoại của sắc là hành tướng; nếu hành diệt của sắc là hành tướng; nếu hành không của sắc là hành tướng.

Nếu bảo, ta hành là hành có sự đặc, nếu hành thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng; nếu hành sinh của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng; nếu hành hoại của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng; nếu hành diệt của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng; nếu hành không của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng.

Nếu bảo, ta có thể hành là hành có sự đặc. Nếu Đại Bồ-tát nghĩ thế này: “Ta là Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa”, đó là hành tướng.

Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: “Người có thể hành như vậy là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa” cũng là hành tướng, thì nên biết Đại Bồ-tát này không có phương tiện thiện xảo.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Vậy các Đại Bồ-tát nên hành như thế nào mới gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện thưa:

–Các Đại Bồ-tát nếu không hành sắc, không hành tướng của sắc, không hành sinh của sắc, không hành hoại của sắc, không hành diệt của sắc, không hành không của sắc thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát nếu không hành thọ, tưởng, hành, thức; không hành tướng của thọ, tưởng, hành, thức; không hành sinh của thọ, tưởng, hành, thức; không hành hoại của thọ, tưởng, hành, thức; không hành diệt của thọ, tưởng, hành, thức; không hành không của thọ, tưởng, hành, thức thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát không chấp giữ hành, không chấp giữ không hành, không chấp giữ vừa hành vừa không hành, không chấp giữ không phải hành, không phải không hành,

đối với không chấp giữ cũng không chấp giữ thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp đều không thể chấp giữ, không thể tùy hành, không thể chấp thọ, luôn lìa tánh tướng vậy.

Như vậy gọi là các Đại Bồ-tát, ngay trong không sinh định luân của tất cả các pháp tài sản phát sinh được vô lượng, vô số. Không chung cùng với tất cả Thanh văn, Độc giác. Nếu Đại Bồ-tát nào an trụ định này thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Thiện Hiện nương thần lực của Phật, bảo Đại đức Xá-lợi Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát, tuy an trụ định này nhưng không thấy định này, cũng không đắm trước định này, cũng không nghĩ rằng ta đã nhập định này, đang nhập định này, sẽ nhập định này. Các Đại Bồ-tát đã tư duy phân biệt như vậy và nhờ năng lực định này nên không khởi lên tất cả, thì biết các Đại Bồ-tát này đã được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát nhờ định này mà được chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tiền thọ ký thì Đại Bồ-tát này là người có thể chỉ dạy định như vậy, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Chẳng phải vậy, này Xá-lợi Tử! Vì sao? Vì thiện nam này không hiểu biết, không nghĩ tưởng định như thế.

Xá-lợi Tử thưa:

–Cụ thọ bảo các thiện nam kia không hiểu biết, không nghĩ tưởng định này sao?

Thiện Hiện đáp:

–Tôi quả quyết nói: Các thiện nam kia không hiểu biết, không nghĩ tưởng định này. Vì sao? Vì các định này không sở hữu, nên thiện nam kia không hiểu biết, không nghĩ tưởng các định như vậy. Các định như vậy, tất cả pháp cũng không hiểu biết, không nghĩ tưởng. Vì sao? Vì tất cả pháp không sở hữu vậy.

Khi ấy Đức Thế Tôn khen Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Như lời ông nói nên Ta bảo ông là người đứng hàng đầu trụ định Vô tránh. Các Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên học như vậy. Ai học như vậy thì gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào học như vậy thì gọi là chân thật học Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải không?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát nào có thể học như vậy thì gọi là chân thật học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát khi học như vậy là học pháp nào?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát khi học như vậy là chẳng phải học pháp. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, tất cả đều từ sự chấp trước của các phàm phu ngu si tạo ra như thế chứ chẳng phải tất cả pháp có như vậy.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Nếu như vậy thì các pháp làm sao mà có ra?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Như không sở hữu mà có ra như vậy. Nếu không thể hiểu rõ pháp không sở hữu

như vậy thì gọi là vô minh. Phàm phu ngu si đối với tánh không sở hữu của tất cả pháp, phát triển thế lực vô minh, tham ái nên phân biệt, chấp trước hai bên: đoạn kiến, thường kiến. Do đây mới không biết, không thấy tánh các pháp không sở hữu, nên phân biệt các pháp. Do phân biệt, nên sinh chấp trước. Do chấp trước, nên phân biệt tánh các pháp không sở hữu. Do đó, nên đối với pháp không thấy, không biết. Vì đối với các pháp chẳng thấy, chẳng biết nên phân biệt quá, khứ, vị lai, hiện tại. Do phân biệt nên tham đắm danh sắc. Do đắm danh sắc nên phân biệt chấp trước pháp không sở hữu. Đối với pháp không sở hữu phân biệt chấp trước, nên đối với đạo như thật chẳng biết, chẳng thấy, nên chẳng thể ra khỏi sinh tử trong ba cõi; chẳng tin pháp Tứ đế, chẳng hiểu rõ Niết-bàn; thế nên bị rơi vào trong số phàm phu ngu si. Do đó, chúng Đại Bồ-tát này đối với tánh tướng của các pháp hoàn toàn không chấp trước.

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi học như vậy, chẳng lẽ không cầu học trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát khi học như vậy cũng không cầu học trí Nhất thiết trí, nhưng các Đại Bồ-tát khi đã học như vậy, mặc dầu không có sự học nhưng vẫn gọi đó là chân thật học trí Nhất thiết trí, mau có thể thành tựu trí Nhất thiết trí vậy.

Khi ấy, Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, giả sử có người đến hỏi thế này: “Hóa nhân nếu học trí Nhất thiết trí thì người đó cũng có thể thành tựu trí Nhất thiết trí phải không?” Được hỏi như vậy thì con trả lời bằng cách nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ta hỏi lại ông, tùy ý ông trả lời. Ý ông thế nào? Huyền khác với sắc, thọ, tưởng, hành, thức phải không?

Thiện Hiện thưa:

–Kính bạch Thế Tôn, huyền chẳng khác sắc, sắc chẳng khác huyền; huyền chính là sắc, sắc chính là huyền. Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Trong năm thủ uẩn phát sinh các tướng cũng những tướng và đưa ra những lời nói giả danh về Đại Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện bạch:

–Đúng như vậy, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, cầu thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột; tất cả đều như hóa nhân tu học. Vì sao? Vì hóa nhân chính là năm thủ uẩn vậy. Vì sao? Vì Ta nói năm uẩn, sáu căn đều như huyền hóa, hoàn toàn không có thật.

Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, nghe nói như vậy thì tâm vị đó sẽ không kinh sợ, thoái lui phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, gần gũi bạn ác, nghe thuyết như vậy, tâm liền kinh sợ thì sinh thoái lui. Còn nếu gần gũi bạn lành thì tuy nghe thuyết như vậy nhưng chẳng kinh sợ, cũng chẳng thoái lui.

Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, những hạng như thế nào là bạn ác của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bạn ác của các Bồ-tát; nghĩa là dạy Bồ-tát nhằm chán, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa; xả bỏ tâm Bồ-đề; chấp lấy tướng các pháp; dạy cho học sách vở chấp lấy tướng của thế tục; dạy cho học kinh pháp tương ứng với Thanh văn. Lại dạy gần gũi việc làm của ác ma. Như vậy gọi là bạn ác của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, còn những hạng nào gọi là bạn lành của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bạn lành của các Bồ-tát, nghĩa là dạy Bồ-tát siêng năng tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến nói về việc làm của ma, tội lỗi của ma để cho người kia biết rõ mà tìm cách xả bỏ. Những hạng người này gọi là bạn lành chân tịnh, đại thế trang nghiêm của Bồ-tát mới học.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nói Bồ-tát, ý nghĩa danh tự đó là gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Học tất cả pháp không dính mắc, không chướng ngại; hiểu rõ tất cả pháp không dính mắc, không chướng ngại để cầu chứng Bồ-đề; nên gọi đó là Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những hạng này lại do nhân duyên nào, gọi là Đại Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì các Bồ-tát sẽ làm Thượng thủ trong chúng đại hữu tình, nên gọi là Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nay con muốn được nói về nghĩa của Đại Bồ-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Tùy ý ông nói.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo, tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình, làm cho dứt hẳn các kiến chấp về ngã, kiến chấp về hữu tình, kiến chấp về dòng sinh mạng, kiến chấp về người, kiến chấp về điều có, kiến chấp về điều không, kiến chấp về sự đoạn tận, kiến chấp về sự thường còn... y theo nghĩa như thế, nên gọi là Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Thiện Hiện cũng bạch Phật:

–Con nay muốn nói về nghĩa của Đại Bồ-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tùy ý ông nói.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, phát tâm không gì sánh bằng, còn Thanh văn, Độc giác thì không thể phát tâm, cũng không chấp trước tâm như vậy. Vì sao? Vì tâm trí Nhất thiết là chân thật vô lậu, không rơi vào ba cõi, không nên sinh chấp trước nơi đó. Dựa vào nghĩa như thế nên gọi là Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Vì nhân duyên gì cũng chẳng chấp trước tâm như thế?

Thiện Hiện thưa:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Các tâm như thế là không tâm tánh, vậy không nên chấp trước.

Khi ấy Mãn Từ Tử cũng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con nay muốn nói về nghĩa của Đại Bồ-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Tùy ý ông nói.

Mãn Từ Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, do các Bồ-tát làm lợi ích an vui khắp tất cả hữu tình nên mặc áo giáp đại nguyện, hướng thẳng đến Đại thừa, cỡi xe lớn, nên gọi là Đại Bồ-tát.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như Thế Tôn dạy, các Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại nguyện. Vậy ngang với trình độ nào thì được gọi là “Các Đại Bồ-tát mặc giáp đại nguyện?”

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: “Ta nên độ thoát cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Bát-niết-bàn. Tuy làm việc như vậy nhưng không có pháp và các hữu tình đặc Niết-bàn.” Vì sao? Vì thật tánh các pháp của nó là như vậy. Ví như nhà ảo thuật hoặc học trò của ông ta, ở giữa ngã tư đường hóa làm đại chúng, giết hại lẫn nhau. Ý ông thế nào? Trong ấy có việc giết hại lẫn nhau thật không?

Thiện Hiện bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng vậy, tuy thị hiện để độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Bát-niết-bàn nhưng không có pháp và các hữu tình đặc Niết-bàn. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe việc như vậy không kinh, không sợ, cũng không thoái lui, thì nên biết Đại Bồ-tát này là người mặc áo giáp đại nguyện.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa Phật đã dạy, các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp đại nguyện thì nên biết đó là mặc áo giáp đại nguyện.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí không tạo, không tác. Tất cả hữu tình cũng không tạo, không tác. Các Đại Bồ-tát vì muốn lợi ích hữu tình kia, nên mặc áo giáp đại nguyện. Vì sao? Vì sắc chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo; chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo; chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức là chẳng thể nắm bắt được vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Như con hiểu nghĩa Phật dạy, sắc cho đến thức không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì sắc không buộc, không mở. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc, không mở.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện:

–Tôn giả nói sắc không buộc, không mở; nói thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc, không mở, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Tôn giả nói những sắc nào không buộc, không mở? Nói những thọ, tưởng, hành,



thức nào cũng không buộc, không mở?

Thiện Hiện thưa:

–Tôi nói sắc như người huyễn hóa, không buộc, không mở. Nói thọ, tưởng, hành, thức như người huyễn hóa, cũng không buộc, không mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức không sở hữu nên không buộc, không mở; xa lìa nên không buộc, không mở; tịch tĩnh nên không buộc, không mở; không sinh diệt nên không buộc, không mở. Đấy gọi là Bồ-tát mặc áo giáp đại nguyện hướng thẳng đến Đại thừa.

Mãn Từ Tử nghe thuyết như vậy, hoan hỷ tín nhận, ngồi lặng thanh. Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát hướng đến xe Đại thừa. Thế nào là xe Đại thừa? Thế nào gọi là Bồ-tát hướng đến xe Đại thừa? Xe Đại thừa như thế phát xuất từ chỗ nào và đến nơi nào? Ai cỡi xe Đại thừa này để ra?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nói xe Đại thừa tức là khái niệm về vô lượng, vô số, vô biên công đức được thành tựu vậy. Thế nào là Bồ-tát hướng đến xe Đại thừa ấy? Nghĩa là các Bồ-tát siêng năng tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, có thể từ địa này đến địa khác; đó gọi là Bồ-tát hướng đến xe Đại thừa. Xe Đại thừa như thế, từ chỗ nào phát xuất và đến chỗ nào? Nghĩa là xe Đại thừa này, từ trong ba cõi mà phát xuất đến trụ trong trí Nhất thiết trí nhưng lấy không có hai làm phương tiện nên không phát xuất và không đến nơi, thì ai là người cỡi xe Đại thừa này để ra? Hoàn toàn không người cỡi, tức là không ai cỡi xe Đại thừa này ra. Vì sao? Vì người cỡi, sự cỡi, cả hai pháp này hoàn toàn không sở hữu. Trong không sở hữu thì ai là người cỡi và pháp nào có thể gọi là bị cỡi?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Xe Đại thừa như vậy, hơn khắp tất cả thế gian Trời, Người, A-tố-lạc... Xe Đại thừa như vậy ngang đồng với hư không. Ví như hư không, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Xe Đại thừa cũng như vậy, có thể dung chứa khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Lại như hư không, không đến, không đi, không ở, không thể thấy; xe Đại thừa cũng vậy, không đến, không đi, không ở, không thể thấy. Lại như hư không, biên giới trước, sau, giữa hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được; xe Đại thừa cũng vậy, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được biên giới trước, sau, giữa; ba đời bình đẳng nên gọi là xe Đại thừa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói!

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, trước đây Thế Tôn dạy Đại đức Thiện Hiện tuyên dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát, mà nay vì lẽ gì lại nói Đại thừa?

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Con thuyết Đại thừa sẽ không trái vượt với việc thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ông thuyết Đại thừa hoàn toàn thuận với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có sự trái vượt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Con hoàn toàn không nắm bắt được biên giới trước, sau, giữa của Bồ-tát. Vì sắc vô biên nên Bồ-tát cũng vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên Bồ-tát cũng vô biên. Ngay nơi sắc lìa sắc; Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Ngay nơi thọ,

tưởng, hành, thức là thọ, tưởng, hành, thức; Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy, kính bạch Thế Tôn, con đối với tất cả pháp này, dùng tất cả chủng loại, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để tìm các Bồ-tát, cũng hoàn toàn không thấy đâu cả, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, thì làm sao bảo con chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát?

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn, nói Bồ-tát là chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Như nói, chúng ta... hoàn toàn không sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, hoàn toàn không sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Trong đấy, những gì là sắc hoàn toàn không sinh; nếu hoàn toàn không sinh thì không thể gọi là sắc. Những gì là thọ, tưởng, hành, thức hoàn toàn không sinh? Nếu hoàn toàn không sinh thì không thể gọi là thọ, tưởng, hành, thức.

Kính bạch Thế Tôn, sắc là Bồ-tát, chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức là Bồ-tát, cũng chẳng thể nắm bắt được. Chẳng thể nắm bắt được này cũng chẳng thể nắm bắt được. Con đối với tất cả pháp như vậy, dùng tất cả chủng loại, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian tìm các Bồ-tát hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được thì sẽ dạy những pháp nào, tu những pháp nào, ở những nơi chốn nào, thời gian nào và chứng những pháp nào?

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn, chư Phật, Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Như nói: ngã... hoàn toàn chẳng sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Những gì là sắc đã chẳng thể nắm bắt được, cũng không thể sinh? Những gì là thọ, tưởng, hành, thức đã chẳng thể nắm bắt được, cũng không thể sinh. Tự tánh các pháp đã chẳng thể nắm bắt được, cũng không thể sinh. Nếu pháp không tánh thì cũng không thể sinh. Pháp không sinh này cũng không thể sinh; thì con làm sao có thể đem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn không sinh, để dạy cho các Đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng sinh?

Kính bạch Thế Tôn, lìa pháp không sinh, không có pháp để có thể đắc. Cũng không có Bồ-tát để có thể thực hành quả vị Giác ngộ cao tột.

Kính bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nghe nói lời này không kinh, không sợ thì nên biết Đại Bồ-tát này có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì nếu khi Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán sát các pháp, thì ngay khi ấy Đại Bồ-tát liền không nắm giữ sắc. Vì sao? Vì sắc không sinh tức là chẳng phải sắc; sắc không diệt cũng chẳng phải sắc. Đã không sinh, không diệt tức là không hai, không riêng. Nếu nói sắc tức là nhập vào pháp số không hai. Nếu khi Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát các pháp thì khi ấy Đại Bồ-tát không chấp giữ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức không sinh tức không phải thọ, tưởng, hành, thức. Thọ, tưởng, hành, thức không diệt, cũng không phải là thọ, tưởng, hành, thức. Đã không sinh, không diệt tức là không hai, không riêng. Nếu nói thọ, tưởng, hành, thức tức là nhập vào số pháp không hai.

Khi ấy Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Như tôi hiểu nghĩa ngài nói, các Đại Bồ-tát... hoàn toàn không sinh; nếu vậy thì do duyên nào có các Bồ-tát vì độ vô lượng, vô số hữu tình mà tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó thực hành; chịu đủ vô lượng khổ lớn sinh tử?

Thiện Hiện thưa:

–Chẳng phải tôi đối với pháp không sinh kia mà cho rằng có Bồ-tát vì độ vô

lượng, vô số hữu tình mà tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó thực hành, chịu đủ vô lượng khổ lớn sinh tử. Nhưng các Bồ-tát tuy làm việc này mà ngay trong đó không nghĩ tưởng là hạnh khổ. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử, vì nếu đối với hạnh khổ, mà phát sinh tưởng là hạnh khổ thì không thể lợi ích cho vô lượng, vô biên hữu tình. Thế nên Bồ-tát đối với các hạnh khổ phát sinh tưởng là hạnh vui; đối với hạnh khó thực hành, phát sinh tưởng là dễ thực hành; đối với các hữu tình phát sinh ý tưởng như cha mẹ và chính bản thân mình. Vì độ cho người nên phát tâm Bồ-đề, nhờ đó mới có thể làm được những việc lợi ích lớn.

Khi ấy, Bồ-tát tư duy: “Như tự tánh của ta đối với tất cả pháp, dùng tất cả chủng loại, tất cả nơi chốn, thời gian tìm không thể được. Các pháp trong ngoài cũng như vậy, hoàn toàn không sở hữu, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Nếu trụ tướng này thì chẳng thấy có hạnh khổ khó thực hành. Nhờ vậy có thể vì vô biên hữu tình mà tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó hành, làm lợi ích lớn cho các loài hữu tình.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Các Bồ-tát này thật không sinh, phải không?

Thiện Hiện thưa:

–Đúng vậy, đúng vậy! Tất cả Bồ-tát đều thật không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Chỉ có Bồ-tát thật không sinh, hay là trí Nhất thiết cũng thật không sinh?

Thiện Hiện thưa:

–Trí Nhất thiết cũng thật không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Là chỉ trí Nhất thiết thật không sinh, hay là các phàm phu cũng thật không sinh?

Thiện Hiện thưa:

–Các phàm phu cũng thật không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nếu các Bồ-tát thật không sinh thì pháp của các Bồ-tát cũng phải không sinh. Nếu trí Nhất thiết thật là không sinh thì pháp trí Nhất thiết cũng phải không sinh. Nếu phàm phu thật là không sinh thì pháp phàm phu cũng phải không sinh. Nếu vậy, Bồ-tát được trí Nhất thiết, có phải đối với pháp không sinh mà chứng không sinh, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Ý tôi không cho rằng, trong pháp không sinh có đắc, có chứng. Vì sao? Vì trong pháp không sinh không có chứng đắc vậy.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Là cho rằng: Pháp sinh chứng pháp sinh; hay là cho rằng: Pháp không sinh chứng pháp không sinh?

Thiện Hiện thưa:

–Ý tôi không cho rằng: Pháp sinh chứng pháp sinh; cũng không cho rằng: Pháp không sinh chứng pháp không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Là cho rằng: Pháp sinh chứng pháp không sinh; hay là cho rằng: Pháp không sinh chứng pháp sinh?

Thiện Hiện thưa:

–Ý tôi không cho rằng: Pháp sinh chứng pháp không sinh; cũng không cho rằng: Pháp không sinh chứng pháp sinh.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nếu như vậy thì đúng là không đắc, không chứng?

Thiện Hiện thưa:

–Tuy có đắc, có chứng; nhưng chẳng phải thật có.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Là cho rằng: Pháp chưa sinh, sinh ra; hay là cho rằng: Pháp đã sinh, sinh ra?

Thiện Hiện thưa:

–Ý tôi không cho rằng: Pháp chưa sinh, sinh ra; cũng không cho rằng: Pháp đã sinh, sinh ra.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Vì cho rằng: Sinh, sinh ra; hay là cho rằng: Không sinh, sinh ra?

Thiện Hiện đáp:

–Ý tôi không cho rằng: Sinh, sinh ra; cũng không cho rằng: Không sinh, sinh ra.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Ngài thuyết pháp không sinh là muốn biện thuyết tướng không sinh, phải không?

Thiện Hiện thưa:

–Tôi đối với sự thuyết về pháp không sinh cũng không muốn diễn thuyết tướng không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Đối với pháp không sinh, phát sinh lời nói không sinh. Lời nói không sinh này cũng không sinh, phải không?

Thiện Hiện thưa:

–Từ nơi pháp không sinh, phát sinh lời nói không sinh, pháp và lời này đều là nghĩa không sinh; nhưng vì tùy thuận thế tục nên nói tướng không sinh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

–Trong những vị thuyết pháp, ngài là người đứng đầu. Trừ Phật Thế Tôn ra, không ai có thể bằng ngài. Vì sao? Vì tùy theo sự gạn hỏi về vô số pháp môn, ngài đều có thể trả lời được cả.

Thiện Hiện nói:

–Đệ tử của chư Phật không lệ thuộc, dính mắc vào tất cả pháp. Vì lẽ đó nên đều có thể tùy theo sự gạn hỏi mà mỗi mỗi tự tại đáp lại, không sợ. Vì sao? Vì tất cả pháp không có sự lệ thuộc vậy.

Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Nếu các Bồ-tát có thể tùy theo câu hỏi mà trả lời như vậy là nhờ những oai lực của Ba-la-mật-đa nào mà được thành tựu?

Thiện Hiện thưa:

–Đây là nhờ oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Vì sao? Vì nói tất cả pháp không có sự tùy thuộc là chính nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thông suốt được tất cả pháp không sự lệ thuộc.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nghe lời như vậy, tâm không hoang mang, cũng không nghi ngờ; thì nên biết, Bồ-tát này có thể trụ được hạnh trụ như thế, không xả ly, cũng có thể không xa lìa ý nghĩ đại Bi.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu các Đại Bồ-tát trụ được hạnh trụ như thế, có thể không xả bỏ, cũng có thể không xa lìa ý nghĩ như vậy; thì tất cả hữu tình đều chính là Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả

hữu tình cũng trụ hạnh này và ý nghĩ này, thường không xả bỏ tánh bình đẳng của Bát-nhã đại Bi, vậy thì các Bồ-tát cùng các hữu tình lẽ ra phải không sai khác?

Thiện Hiện thưa:

–Lành thay, lành thay! Tuy giống như hỏi tôi nhưng mà giúp cho tôi được hiểu nghĩa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tất cả hữu tình không có tự tánh; nên biết trụ và tác ý như thế cũng không có tự tánh. Tất cả tánh của hữu tình là xa lìa, nên biết tánh của trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Tất cả hữu tình không biết rõ; nên phải biết trụ và tác ý như vậy cũng không biết rõ. Do nhân duyên như vậy, các Bồ-tát này trụ và tác ý như thế cũng không xa lìa, cùng với các hữu tình cũng không sai khác. Nếu các Bồ-tát biết rõ như thế không bị trở ngại thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ý của tôi là muốn làm cho tất cả Bồ-tát đem ý nghĩ này, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

M